

KẾ HOẠCH

**Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 199-KH/TU ngày 27/6/2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của
Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an
toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 199-KH/TU ngày 27/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới (viết tắt là Kế hoạch số 199-KH/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 199-KH/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.
- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.
- Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch số 199-KH/TU và Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

- Phấn đấu giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng, tỷ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/năm.
- Hàng năm số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm.
- Số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động

- a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh

lao động; phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Kế hoạch số 199-KH/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động, coi đây là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, phải được thực hiện thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, góp phần cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước.

b) Các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động; phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả; định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động, gắn với việc tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tạo điều kiện cho người lao động, nhất là người làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động được tiếp cận thông tin về những vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng ngừa.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng lao động, quan tâm ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao. Nâng cao hiệu quả, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, người lao động trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm.

3. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, nhất là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan; chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động; khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập trong thực tiễn, chú trọng biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố tai nạn lao động; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

a) Tiếp tục rà soát, củng cố bộ máy quản lý nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động; thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh; phân công, phân cấp, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm; thực hiện tốt Chương trình An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quan tâm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, thử việc; thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo đúng quy định.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác an toàn, vệ sinh lao động

a) Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp đối với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, công tác y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thanh tra lao động, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm cả khu vực không có quan hệ lao động đáp ứng với tình hình mới và xu thế hội nhập hiện nay.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

6. Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động

a) Tăng cường nguồn lực Nhà nước và doanh nghiệp đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cả khu vực không có quan hệ lao động. Các cấp, các ngành quan tâm lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đóng, hưởng linh hoạt, nâng mức hưởng, mức hỗ trợ phù hợp cho người thụ hưởng bảo đảm ổn định cuộc sống, mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

7. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong công tác an toàn, vệ sinh lao động

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh, nhất là các ngành lao động, y tế, môi trường với địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng khu vực không có quan hệ lao động. Kịp thời phát hiện, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân, mô hình hay, cách làm hiệu quả và xử lý nghiêm vi phạm, nhất là tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn, vệ sinh lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan và doanh nghiệp tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn, vệ sinh lao động nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động tại đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, cung cấp thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng ngừa tai nạn

lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp.

d) Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

đ) Thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, bệnh nghề nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm theo quy định của pháp luật để đảm bảo người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động; bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện công tác điều tra tai nạn lao động chết người xảy ra trên địa bàn tỉnh, kịp thời điều tra, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các bên có liên quan và kiên nghị các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động tái diễn.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tuyên truyền phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc. Quản lý chặt chẽ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở y tế; đảm bảo an toàn về quản lý, sử dụng phóng xạ trong y học. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan trắc môi trường lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng các cơ sở điều dưỡng, cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động, điều trị bệnh nghề nghiệp, phục hồi chức năng lao động.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức của chủ sử dụng lao động, người lao động về chấp hành các quy định, biện pháp thi công đảm bảo về an toàn lao động trong xây dựng.

4. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thi công các công trình giao thông. Quản lý chặt chẽ máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động lắp đặt, sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tuyên truyền về đảm bảo an toàn trong vận chuyển, sử dụng hóa chất; an toàn điện, vật liệu nổ công nghiệp. Quản lý chặt chẽ các máy móc, thiết bị, vật tư, hóa chất

nguy hiểm, bồn chứa khí và sản phẩm dầu khí, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc ngành công thương.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện việc đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản, sản xuất công nghiệp xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. Quản lý chặt chẽ các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt trong khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phù hợp với từng nhóm đối tượng lao động, quan tâm ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

9. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư (trên cơ sở đề xuất của các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động) để kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật an toàn, vệ sinh lao động. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan về an toàn, vệ sinh lao động, kịp thời tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý phù hợp.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tổ chức tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp.

b) Tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; triển khai các mô hình cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng các máy móc, thiết bị, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ các cấp và nông dân trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình hiện nay.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội; chế độ hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân đóng đầy đủ vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh

ngành nghiệp theo quy định. Cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chi trả đầy đủ, đúng quy định các chế độ đối với người lao động. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

14. Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương liên quan chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động; quá trình thụ lý, điều tra các vụ tai nạn trong lao động chết người và tai nạn lao động nghiêm trọng khác; các vụ liên quan vệ sinh lao động phải mở rộng điều tra, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, tập thể cá nhân liên quan (kể cả trách nhiệm liên đới), trường hợp có sai phạm phải xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, quan tâm công tác đánh giá, làm rõ nguyên nhân và điều kiện phạm tội để kiến nghị các ngành, địa phương các biện pháp khắc phục và phòng ngừa, góp phần kéo giảm số vụ tai nạn lao động.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực quốc phòng.

16. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế kịp thời báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các vụ tai nạn lao động chết người, làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên hoặc các sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng xảy ra trong các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch này; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động trong toàn xã hội, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

19. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ, đoàn viên công đoàn về vai trò, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động, từ đó nâng cao trách nhiệm, chủ động, tích cực trong việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai

nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, qua đó góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh bền vững của doanh nghiệp và xã hội.

b) Đẩy mạnh công tác giám sát của tổ chức công đoàn và phối hợp kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt là các hoạt động: Quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 199-KH/TU. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hảo